

CATHOLIC BELIEF - 11 TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 11

Archdiocese of Galveston-Houston
LờiNhậpThe Theological Institute
Instructor: Paul Pham
713-398-1554
giaolygh@gmail.com
Website: <http://evangelization.space>

1

Tông Đồ Công Vụ 2:36-41

Khi ấy ông Phêrô nói: "Toàn thể nhà Ít-ra-en phải biết chắc điều này: Đức Giêsu mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô."

³⁷Nghe thế, họ đau đớn trong lòng, và hỏi ông Phêrô cùng các Tông Đồ khác: "Thưa các anh, vậy chúng tôi phải làm gì?" ³⁸Ông Phêrô đáp: "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần. ³⁹Thật vậy, đó là điều Thiên Chúa đã hứa cho anh em, cũng như cho con cháu anh em và tất cả những người ở xa, tất cả những người mà Chúa là Thiên Chúa chúng ta sẽ kêu gọi".

⁴⁰Ông Phê-rô còn dùng nhiều lời khác để long trọng làm chứng và khuyên nhủ họ. Ông nói: "Anh em hãy tránh xa thể hệ gian tà này để được cứu độ."

⁴¹"Vậy những ai đã đón nhận lời ông, đều chịu phép rửa. Và hôm ấy đã có thêm khoảng ba ngàn người theo đạo."

2

Niềm Tâm Sự

ĐK: *Thầy yêu chúng con lời ai nói cho cùng! Thầy yêu chúng con, Thầy sinh xuống gian trần. Thầy yêu chúng con, Thầy ban trời thần minh, để nuôi chúng con ngày lưu ký trần gian.*

1. Thầy là cây nho, chúng con là ngành. Ngành nào kết hợp cùng cây sẽ trở sinh hoa trái. Ngành nào lìa cây sẽ khô héo liền. Chúng con hãy hợp trong tình yêu Thầy.
2. Nay hỡi đoàn con yêu dấu của Thầy, Thầy cho chúng con bình an vững bền. Sầu buồn chỉ nửa đoàn con đau yêu? Hãy tin Cha Thầy cũng là Cha của chúng con.
3. Yêu nhau chính là giới răn riêng Thầy. Yêu nhau như Thầy yêu dấu chúng con. Để cho thế gian hiểu biết rằng: chúng con chính là môn sinh của Thầy.

3

One Baptism for the Forgiveness of Sins Một Phép Rửa để Tha Tội

- | | |
|---|--|
| ☐ I confess one Baptism for the forgiveness of sins. | ☐ Tôi tuyên xưng có một Phép Rửa để tha tội. |
| ☐ Forgiveness of sin linked to faith and Baptism | ☐ Việc tha tội liên hệ với đức tin và Phép Rửa |
| ☐ The power of the keys - The Sacrament of Reconciliation | ☐ Quyền Tháo Mỡ (Chìa Khóa) - Bí tích Hòa Giải |

4

I Confess One Baptism Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa

All the sentences before this are started with the verse "I believe".

When we say "I believe", we commit ourselves not only with our minds but with our hearts to the one God, the one Lord Jesus Christ, the Holy Spirit, and even the Church.

Tất cả mọi câu trước đó đều được bắt đầu với động từ "Tôi tin".

Khi chúng ta nói "tôi tin", chúng ta không những quyết tâm dẫn thân bằng trí khôn mà còn tin bằng cả tâm hồn cho một Thiên Chúa Duy Nhất, một Chúa Giêsu Kitô, Chúa Thánh Thần, và thậm chí cả Hội Thánh.

5

I Confess One Baptism Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa

Now the creed uses the verb "confess" for our acknowledgment of baptism and the forgiveness of sins, because our confession of these realities is important but does not call for the same commitment. They are what we "confess" to be the realities of the inner life of the church.

Bây giờ Kinh Tin Kính sử dụng động từ "tuyên xưng" để nói về việc chúng ta nhìn nhận Bí Tích Rửa Tội và ơn tha tội. Lời tuyên xưng về những thực tại này là điều quan trọng nhưng không đòi chúng ta phải có cùng một quyết tâm, vì chúng là các thực tại của đời sống nội tại của Hội Thánh.

6

I Confess One Baptism Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa

In baptism, we meet the visible, public, particular, and very much embodied nature of the church. Christians do not become Christians through an interior self-realization, or through fulfilling enough course credits, or through filling out an application for membership, but through a process of public initiation, and one that is profoundly humbling.

Trong Bí Tích Rửa Tội, chúng ta gặp bản chất hữu hình, công khai, đặc thù và rất hiện thân của Hội Thánh. Các Kitô hữu không trở thành Kitô hữu qua việc tự hiện thức hoá nội tâm, hoặc qua việc có đủ các tín chỉ của các môn học, hoặc qua việc điền đơn đăng ký làm hội viên, nhưng qua một tiến trình khai tâm (nhập đạo) công khai, và là một tiến trình vô cùng khiêm tốn.

7

I Confess One Baptism Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa

The one to be initiated undergoes a public bath administered by others. Everyone who stands at the Eucharist each Sunday and recites this creed, therefore, must acknowledge a fundamental dependence on others. We are all not only children of God, but in a real and physical sense also children of the church.

Người dự tòng phải trải qua một cuộc tắm rửa công cộng do người khác làm cho. Đó là lý do tại sao mọi người trong Thánh Lễ mỗi Chúa Nhật phải Tuyên Xưng Đức Tin, phải nhìn nhận một sự lệ thuộc cơ bản vào người khác. Tất cả chúng ta không chỉ là con cái Thiên Chúa, mà theo một nghĩa thật sự và thể lý, cũng là con cái Hội Thánh.

8

**I Confess One Baptism
Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa**

Baptism is the ritual of initiation that imprints the fundamental pattern of Christian life on the believer. The efficacy of baptism does not depend on the holiness of the minister but only on the faith of the church as a whole and the faithfulness of God. The symbolism of baptism, from the time of Christian origins to the present, points to the several dimensions of this life.

Bí Tích Rửa Tội là nghi thức khai tâm, khắc sâu mô hình nền tảng của đời sống Kitô hữu trên người tín hữu. Hiệu quả của Bí Tích Rửa Tội không lệ thuộc vào sự thánh thiện của thừa tác viên, mà chỉ lệ thuộc vào đức tin của Hội Thánh nói chung và lòng trung tín của Thiên Chúa. Tính biểu tượng của Bí Tích Rửa Tội, từ lúc khởi đầu Kitô giáo đến nay, cho thấy một số chiều kích của đời sống này.

9

**I Confess One Baptism
Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa**

For adults who received baptism at the Easter vigil, it symbolized a sharing in Jesus' "passing over" from death to life. The act of washing itself symbolizes purification, and the forgiveness of sins (1 Cor 6:9-11; Eph 5:26), as well as the bath of rebirth, regeneration, or resurrection (see John 3:5-8; 1 Pet 1:3, 23; Tit 3:5; Rom 6: 1-11).

Đối với những người trưởng thành đã chịu Phép Rửa trong đêm canh thức Phục Sinh, nó tượng trưng cho việc thông phần vào "cuộc Vượt Qua" từ cái chết đến sự sống của Chúa Giêsu. Chính hành động rửa tượng trưng cho sự thanh tẩy và tha tội (1 Cor 6: 9-11; Eph 5:26), cũng như việc tẩy tái sinh, sinh lại hoặc phục sinh (x. Ga 3:5-8; 1 Phr 1:3, 23; Tit 3:5; Rom 6:1-11).

10

**I Confess One Baptism
Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa**

The taking off of old clothing and the putting on of new clothing symbolizes the leaving behind of the old self and the taking on of a new identity, one created according to the image of Christ (Gal 3:27; Col 3:10-11).

Việc cởi bỏ y phục cũ và mặc lấy y phục mới tượng trưng cho việc từ bỏ con người cũ và nhận lấy một căn tính mới, là căn tính được tạo nên theo hình ảnh của Đức Kitô (Gal 3:27; Col 3:10-11).

11

**I Confess One Baptism
Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa**

The lighted candles used in baptism symbolize the illumination of the mind and heart through the light that is Christ (see Eph 5:14) as "the glory of God shining on the face of Christ" (2 Cor 4:6).

Những cây nến thắp sáng được sử dụng trong Bí Tích Rửa Tội tượng trưng cho việc soi sáng trí khôn và tâm hồn bằng ánh sáng là Đức Kitô (x. Eph 5:14) như "vinh quang của Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Kitô" (2Cr 4: 6).

12

I Confess One Baptism Tôi Tuyên Xưng Có Một Phép Rửa

Finally, the anointing of the Spirit symbolizes our adoption as children of God (Gal 4:6-7), who are called to be "conformed to the image of his Son, so that he might be the first-born of many children" (Rom 8:29).

Cuối cùng, xúc dầu của Chúa Thánh Thần tượng trưng cho việc chúng ta được nhận làm nghĩa tử của Thiên Chúa (Gal 4: 6-7), được mời gọi "nên đồng hình đồng dạng với Con của Ngài, để Người làm trưởng tử giữa một đàn em đông đúc" (Rm 8:29).

13

The path of Christian discipleship and spirituality is therefore marked out by this pattern of initiation. Not only individual Christians but the church as a whole are marked out as a community whose life demands moving constantly and progressively, from slavery to freedom, from fear to boldness, from death to life, from light to darkness, from selfishness to generous love, in the pattern of the living Lord Jesus and as guided by the Holy Spirit.

Như thế, con đường làm môn đệ và tâm linh của Kitô hữu được đánh dấu bằng mẫu khai tâm này. Không chỉ cá nhân các Kitô hữu mà toàn thể Hội Thánh cũng được đánh dấu như một cộng đồng mà đời sống đòi hỏi phải di chuyển và tiến bộ không ngừng, từ nô lệ sang tự do, từ sợ hãi sang táo bạo, từ tối tăm sang sự sáng, từ ích kỷ sang tình yêu đại lượng, theo khuôn mẫu của Chúa Giêsu hằng sống và được Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

14

Growth in the Spirit means understanding ever more deeply and enacting ever more consistently the gift that has been given us by God: "As you therefore have received Christ Jesus the Lord, continue to live your lives in him, rooted and built up in him and established in the faith, just as you were taught, abounding in thanksgiving" (Col 2:6-7).

Sự lớn lên trong CTT nghĩa là hiểu biết càng ngày càng sâu xa hơn và diễn tả trong đời sống một cách kiên định hơn bao giờ hết hồng ân mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta: "như anh em đã nhận Đức Kitô Giêsu làm Chúa, thì hãy tiếp tục sống kết hợp với Người. Anh em hãy bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức Kitô Giêsu, hãy dựa vào đức tin mà anh em đã được thụ huấn, và để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ" (Col 2: 6-7).

15

Such growth in insight and practice requires of us that we ever more surely and steadily "put on the Lord Jesus Christ" (Rom 13:14), and have "the mind of Christ" (1 Cor 2:16), "fulfill the law of Christ" (Gal 6:2), and "learn obedience from what we suffer" as he did (Heb 5:8), until "all of us come to the unity of the faith and of the knowledge of the Son of God, to maturity, to the measure of the full stature of Christ" (Eph 4:13).

Việc lớn lên trong sự hiểu biết và thực hành như thế đòi buộc chúng ta phải càng ngày càng "mặc lấy Chúa Giêsu Kitô" (Rm 13:14) cách chắc chắn và vững vàng hơn, và có "tư tưởng của Đức Kitô" (1Cr 2:16), "chu toàn luật của Đức Kitô" (Gal 6: 2) cùng "học vâng lời qua những đau khổ" như Người đã làm (Dt 5:8), cho đến khi "tất cả chúng ta đạt được sự hiệp nhất trong đức tin, và trong sự hiểu biết về Con Thiên Chúa, để trở nên một người trưởng thành, tới tầm vóc tương xứng với sự toàn vẹn của Đức Kitô." (Eph 4:13).

16

Why does the creed specify that baptism is "one"? "There is one body and one Spirit, just as you were called to the one hope of your calling, one Lord, one faith, one baptism, one God and Father of all, who is above all and through all and in all" (Eph 4:4-5). it is to assert something about the character of the church: one baptism strikes the notes of her unity and catholicity.	Tại sao Kinh Tin Kính xác định rằng chỉ có "một" Phép Rửa? "Chỉ có một thân thể, và một Thần Khí, như anh em đã được kêu mời trong một niềm hy vọng của ơn gọi của anh em. Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa và Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi sự, qua mọi sự và trong mọi người" (Eph 4:4-6). Nó cũng khẳng định đặc tính của Hội Thánh: một Phép Rửa nhấn mạnh đến tính hợp nhất và công giáo của Hội Thánh.
--	---

17

☐ Wherever there are Christians, there is baptism. ☐ It is the one (and only) sacrament we all partake, ☐ the one ritual we all agree is necessary. ☐ And despite all our differences about the manner and timing of baptism, we all agree that it is given "for the forgiveness of sins" and that it decisively moves us from the world into the church of Jesus Christ. ☐ For this very reason, baptism is also "one" in that it is not to be repeated.	☐ Bất cứ nơi nào có Kitô hữu, thì ở đó có Bí Tích Rửa Tội. ☐ Đó là bí tích duy nhất mà tất cả chúng ta đều thông phần, ☐ một nghi thức mà tất cả chúng ta đều đồng ý là cần thiết. ☐ Và bất chấp tất cả sự khác biệt của chúng ta về cách thức và thời gian của Phép Rửa, tất cả chúng ta đều đồng ý rằng nó được ban để "tha tội" và đưa chúng ta một cách quyết định từ thế gian vào Hội Thánh của Chúa Giêsu Kitô. ☐ Chính vì lý do này, Phép Rửa cũng chỉ được lãnh "một lần" mà không được lặp lại.
---	--

18

☐ Because baptism is one, we do not need a later "baptism in the Spirit" that makes one "born again" or releases the gifts of the Holy Spirit. ☐ Paul, indeed, insists that nothing fundamentally adds to the status given to the baptized as adopted children of God. ☐ He insists that those who are baptized into Christ are all one, and that there is no longer Jew or Greek, slave or free, male and female (3:28).	☐ Bởi vì Phép Rửa là duy nhất, nên sau này chúng ta không cần một "Phép Rửa trong Thánh Thần" để cho một người "được tái sinh" hoặc thả các ơn của Chúa Thánh Thần ra. ☐ Thánh Phaolô khẳng định rằng, theo cơ bản thì không có gì có thể thêm vào địa vị được ban cho người được rửa tội như dưỡng tử của Thiên Chúa. ☐ Ngài nhấn mạnh rằng những người đã được rửa tội vào Đức Kitô đều là một, và không còn là người Do Thái hay người Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ nữa (3:28).
---	---

19

for the Forgiveness of Sins - để Tha Tội	
The creed links the one baptism directly to the forgiveness of sins by a phrase that can mean both purpose and result: Baptism is given for the purpose of forgiving sins, it leads to the forgiveness of sins, and it generates the practice of forgiving sins. The connection between baptism and the forgiveness of sins is firmly grounded in the New Testament.	Kinh Tin Kính liên kết một Phép Rửa trực tiếp với ơn tha tội bằng một cụm từ có thể có nghĩa về cả mục đích lẫn kết quả: Phép Rửa được ban cho với mục đích tha tội, nó dẫn đến sự tha tội và nó tạo ra việc thực hành sự tha tội. Sự kết hợp giữa Bí Tích Rửa Tội và việc tha tội có nền tảng vững chắc trong Tân Ước.

20

The Creed asserts that God entered human existence "for us ... and for our salvation," so it affirms that in baptism this salvation is expressed by "the forgiveness of sins." If ... baptism is given for the forgiveness of sins, then forgiveness of sins must mean more than the mere cancellation of a debt in the past. It must mean, as well, a lifting of the weight of sinful attitude and disposition that drags us downward.

Kinh Tin Kính khẳng định rằng Thiên Chúa đã đi vào đời sống nhân loại "vì loài người chúng ta. Và để cứu độ chúng ta", ... trong Phép Rửa, sự cứu độ này được diễn tả bằng "việc tha tội". Nếu ... Phép Rửa được ban cho để tha tội, thì việc tha tội phải có ý nghĩa nhiều hơn là việc xóa bỏ một khoản nợ trong quá khứ. Điều ấy phải có nghĩa là, làm giảm bớt sức nặng của thái độ tội lỗi và khuynh hướng kéo chúng ta đi xuống.

21

Baptism into the Christian community therefore means initiation into a community enlivened by the forgiveness of sins and called to the practice of forgiveness.

The church is (at least potentially) a place of healthy realism about sin in a world that does not recognize it as such.

Many among us have virtually abandoned the notion of personal sin, based on belief in science or pathology.

Do đó, Phép Rửa vào cộng đồng Kitô hữu có nghĩa là bắt đầu gia nhập vào một cộng đồng được sinh động hoá bởi ơn tha tội và được mời gọi thực hành việc tha thứ.

Hội Thánh (ít là có khả năng) là một nơi có ý thức duy thực lành mạnh về tội lỗi trong một thế giới không công nhận nó như vậy.

Nhiều người trong chúng ta hầu như đã chối từ khái niệm về tội lỗi cá nhân dựa trên niềm tin vào khoa học hay bệnh lý học.

22

Wrong Concepts of Sins – Quan Niệm Sai về Tội

- ❑ As a pathology due to genes or environment, but certainly not the result of free choice.
- ❑ Because we have not nurtured our own best potentials...
- ❑ We have been massively sinned against, and our traumas are so many and so profound that forgiveness is impossible
- ❑ Như một bệnh gây ra bởi gen hoặc môi trường, nhưng chắc chắn không phải là kết quả của sự lựa chọn tự do.
- ❑ Vì chúng ta không nuôi dưỡng những tiềm năng tốt nhất của chính mình...
- ❑ Chúng ta đã bị người người khác xúc phạm một cách trầm trọng, và bị quá nhiều tổn thương rất sâu đậm đến nỗi không thể tha thứ cho người khác được.

23

Concepts of Sins – Quan Niệm về Tội

- ❑ The message of the good news, which begins with the recognition that we all need to repent, because we are all sinners.
- ❑ What a remarkably positive appreciation of human dignity is the recognition that we are not merely the result of others' decisions or social pressures or even underdeveloped evolution, but are free creatures!
- ❑ sứ điệp của Tin Mừng bắt đầu với việc thừa nhận rằng tất cả chúng ta cần phải hoán cải, bởi vì tất cả chúng ta đều là những người tội lỗi.
- ❑ Việc thật sự đánh giá tích cực đáng kể về nhân phẩm là nhìn nhận rằng mình không chỉ đơn thuần là kết quả của các quyết định hay áp lực xã hội hay thậm chí sự tiến hóa kém phát triển, mà là những thụ tạo tự do!

24

Concepts of Sins – Quan Niệm về Tội

- ▣ We are responsible for our actions. We are therefore also responsible for the harm we do to ourselves and other people.
- ▣ Chúng ta chịu trách nhiệm về các hành động của mình. Do đó, cũng chịu trách nhiệm về những tai hại mà chúng ta gây ra cho chính mình và cho tha nhân.
- ▣ We are, to put it simply, guilty of sin. Guilt is not a feeling but a rational estimation of human responsibility. Guilt is not a block to self-esteem but a step toward self-honesty.
- ▣ Nói một cách đơn giản, chúng ta có tội. Tình trạng có tội không phải là một cảm giác, mà là một ước tính hợp lý về trách nhiệm của con người. Tình trạng có tội không phải là một điều ngăn trở sự tự trọng mà là một bước để tự thành thật với mình.

25

Sins & Forgiveness –Tội Lỗi & Tha Thứ

- ▣ Guilt does not cover us in shame but opens us to forgiveness.... acknowledge that we need, not our own forgiveness, but God's forgiveness....
- ▣ Tình trạng có tội không bao phủ chúng ta trong hổ ngươi, nhưng mở ra cho sự tha thứ.... nhìn nhận rằng chúng ta cần, không phải sự tha thứ của chính mình, mà sự tha thứ của Thiên Chúa....
- ▣ And what a fitting thing it is that—as the Lord's own prayer tells us—as we ask God for forgiveness, so are we obliged also to practice forgiveness toward others (Mt 6:12; Luke 11:4).
- ▣ Và thật là một điều phù hợp, như Kinh Nguyện của Chính Chúa bảo chúng ta, khi chúng ta cầu xin Thiên Chúa tha thứ, thì chúng ta cũng buộc phải thực hành sự tha thứ đối với người khác (Mt 6:12; Lc 11: 4).

26

Sins & Forgiveness –Tội Lỗi & Tha Thứ

- ▣ The creed tells us that the church, therefore, is at least this: *a community that recognizes that it is sinful and stands in need of God's forgiveness, and a community that seeks to embody the practice of forgiveness as a sign to the world* (see James 5:13-18).
- ▣ Do đó, KTK cho chúng ta biết rằng HT, ít nhất là thế này: *một cộng đồng ý thức rằng mình tội lỗi và cần ơn tha thứ của Thiên Chúa, và một cộng đồng tìm cách thực hành sự tha thứ như một dấu chỉ cho thế gian* (x. Giacôbê 5: 13-18).
- ▣ But the difficulty of the practice of forgiveness should not be underestimated.
- ▣ Nhưng không nên coi thường những khó khăn của việc thực hành sự tha thứ.

27

Sins & Forgiveness –Tội Lỗi & Tha Thứ

- ▣ We learn the true nature of forgiveness from the way in which God forgives us.
- ▣ Chúng ta học được bản chất thật sự của sự tha thứ từ cách mà Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta.
- ▣ Because God knows us completely, God is also able to see that we are not totally identified with our sinful behavior, even if we think of ourselves as defined by sin.
- ▣ Bởi vì Ngài biết rõ chúng ta, Ngài cũng có thể thấy rằng chúng ta không hoàn toàn đồng hoá với hành vi tội lỗi của mình, ngay cả khi chúng ta nghĩ về mình như đồng hoá với tội lỗi.
- ▣ God is able to see and to summon a self that we perhaps are not able to see.
- ▣ Thiên Chúa có thể nhìn thấy và tập trung vào một bản ngã mà có lẽ chúng ta không thể thấy.

28

Sins & Forgiveness –Tội Lỗi & Tha Thứ

- ▣ We can learn how to forgive each other from the way in which God forgives us.
- ▣ We can cultivate the habit of seeing in others a self that is not defined by their sin.
- ▣ We can seek that self and call it into being, encouraging the growth of that larger self that is capable of living in communion.
- ▣ Chúng ta có thể học cách tha thứ cho nhau từ cách Thiên Chúa tha thứ cho mình.
- ▣ Chúng ta có thể nuôi dưỡng thói quen nhìn thấy trong người khác một bản ngã không bị xác định bởi tội lỗi của họ.
- ▣ Chúng ta có thể tìm kiếm bản ngã đó và tạo ra nó, khuyến khích sự phát triển của bản ngã lớn hơn ấy, là bản ngã có khả năng sống trong sự hiệp thông.

29

Sins & Forgiveness –Tội Lỗi & Tha Thứ

- ▣ And as we learn this discipline of genuine forgive-ness, we also grow larger, both because we are forgiven in turn and because we increasingly see our neighbors as God perceives them.
- ▣ But let us also always be aware that we are not God.
- ▣ We must truly implore the merciful God to forgive us, so that we might someday approach forgiving others.
- ▣ Và khi chúng ta học được cách tha thứ thực sự này, chúng ta cũng trở nên lớn hơn, vì đến lượt chúng ta cũng được tha thứ và vì chúng ta càng ngày càng nhìn thấy những người lân cận của mình như Thiên Chúa thấy họ.
- ▣ Nhưng cũng phải luôn ý thức rằng mình không phải là Thiên Chúa.
- ▣ Chúng ta phải thực sự cầu xin Thiên Chúa nhân từ tha thứ cho mình, để một ngày nào đó chúng ta có thể tha thứ cho người khác.

30

Discussion Thảo Luận

In small group, discuss about the Church's teaching on Purgatory and Limbo

Trong nhóm nhỏ, hãy thảo luận về giáo huấn của Hội Thánh về Luyện Ngục và Lâm Bô.

31

The Resurrection of The Body Sự Sống Lại của Thân Xác

Christ's resurrection and our.

- ▣ Progressive revelation of bodily resurrection.
- ▣ To die in Christ Jesus. Meaning of Christian death

Sự Sống Lại của Đức Kitô và của chúng ta.

- ▣ Sự tiệm tiến của mạc khải về việc xác người sống lại.
- ▣ Chết trong Chúa Giêsu Kitô. Ý nghĩa cái chết của Kitô hữu.

32

Life Everlasting – Sự Sống Đời Đời

- | | |
|-----------------------------------|--|
| ☐ Death | ☐ Chết |
| ☐ Particular judgment | ☐ Phán xét riêng |
| ☐ Heaven | ☐ Thiên Đàng |
| ☐ Final purification or purgatory | ☐ Sự Thanh Luyện cuối cùng trong Luyện Tội |
| ☐ Hell | ☐ Hỏa Ngục |
| ☐ Last judgment | ☐ Phán xét chung |

33

Death - Chết CCC 1006-1014

- | | |
|--|--|
| ☐ End of earthly life and (temporary) separation of soul from body | ☐ Chấm dứt cuộc sống trần thế và hồn (tạm thời) rời khỏi xác |
| ☐ Consequence of sin | ☐ Là hậu quả của tội lỗi |
| ☐ Transformed by the Paschal Mystery of Jesus Christ. | ☐ Được biến đổi bởi Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô. |

34

Particular Judgment Phán Xét Riêng (CCC 1021-1022)

- | | |
|--|--|
| ☐ Death puts an end to human life as the time open to either accepting or rejecting the divine grace manifested in Christ. | ☐ Chết kết thúc đời sống con người, nghĩa là chấm dứt thời gian đón nhận hay chối bỏ ân sủng Thiên Chúa được biểu lộ trong Đức Kitô. |
| ☐ Each man receives his eternal retribution in his immortal soul at the very moment of his death, in a particular judgment that refers his life to Christ. | ☐ Mỗi người, ngay sau khi chết, lãnh nhận trong linh hồn bất tử của mình sự thưởng phạt muôn đời trong một cuộc phán xét riêng, cuộc phán xét đó quy chiếu đời sống họ với Đức Kitô. |

35

Heaven – Thiên Đàng - CCC 1023-1029

- | | |
|--|---|
| ☐ The ultimate end and fulfillment of the deepest human longings, the state of supreme, definitive happiness. | ☐ Mục đích tối hậu và là sự hoàn thành các nguyện vọng sâu xa nhất của con người, là tình trạng vinh phúc tuyệt hảo và vĩnh viễn. |
| ☐ Those who die in God's grace and friendship and are perfectly purified live for ever with Christ in the communion of life and love with the Trinity, with the Virgin Mary, the angels and all the blessed. | ☐ Những ai chết trong ân sủng và tình bằng hữu của Thiên Chúa, và những ai đã được thanh luyện trọn vẹn, thì được sống muôn đời với Đức Kitô trong sự hiệp thông với Ba Ngôi, Đức Trinh Nữ Maria và tất cả các Thánh. |

36

Purgatory - Luyện Ngục CCC, nos. 1030-1032

- | | |
|---|--|
| ▣ Final purification | ▣ Cuộc thanh luyện cuối cùng |
| ▣ Those in purgatory guaranteed of salvation | ▣ Những người ở trong Luyện Tội được đảm bảo phần rỗi |
| ▣ Not one of the four last things (i.e. death, judgment, heaven, hell). | ▣ Không phải là một điều trong Tứ Chung (tức là Chết, Phán Xét, Thiên Đàng, Hỏa Ngục). |

37

Hell – Hỏa Ngục CCC, nos. 1033-1037

- | | |
|--|---|
| ▣ Definitive and final self-exclusion from the presence of God | ▣ Tự mình xa lìa sự hiện diện của Thiên Chúa một cách chung cuộc và dứt khoát |
| ▣ A state of eternal damnation | ▣ Một tình trạng bị phạt đời đời |
| ▣ No one predestined for hell | ▣ Thiên Chúa không tiền định cho ai xuống hỏa ngục |
| ▣ The gates of hell are locked from the inside. (C.S. Lewis) | ▣ Cửa Hỏa Ngục bị khóa từ bên trong |

38

Last Judgment - Phán Xét Chung CCC 1038-1041

- | | |
|--|---|
| ▣ The resurrection of all the dead will precede the Last Judgment. | ▣ Sự sống lại của tất cả mọi kẻ chết sẽ đi trước việc Phán Xét Chung. |
| ▣ When Christ returns in glory | ▣ Khi Đức Kitô trở lại trong vinh quang. |
| ▣ The truth of each man's relationship with God will be laid bare | ▣ Sự thật về mỗi người trong tương quan với Thiên Chúa sẽ bị lộ ra |
| ▣ Converse while God is still giving us 'the acceptable time'. | ▣ Hãy hoán cải khi Thiên Chúa còn cho ta 'thời giờ thuận lợi'. |

39

New Heavens and New Earth Trời Mới Đất Mới

- | | |
|---|---|
| ▣ At the End, the Kingdom of God will come in its fullness. | ▣ Vào ngày Tận Thế, Nước Thiên Chúa sẽ đến trong sự sung mãn của nó. |
| ▣ Those whose united with Christ will form a community of the redeemed, glorified in body and soul. | ▣ Những người kết hợp với Đức Kitô sẽ thành một cộng đoàn những người được cứu độ, hiển vinh hồn xác. |
| ▣ The material universe will be transformed. | ▣ Vũ trụ vật chất sẽ được biến đổi. |

40

Limbo – Lâm Bô A Theological Speculation Only

A state of natural (but not supernatural) happiness of those who lived virtuous lives or who died as infants but were never baptized. Because of their lack of baptism they cannot enter into heaven, but, not being guilty of serious personal sin, they do not deserve the torments of hell.

Một tình trạng hạnh phúc tự nhiên (nhưng không siêu nhiên) của những người lành hay những trẻ em chết mà không được rửa tội. Vì không được rửa tội nên họ không được vào Thiên Đàng, nhưng vì không mắc tội trọng riêng nên họ không phải chịu những hình phạt của hoả ngục.

41

Conclusions - Amen

- ▣ The word AMEN repeats and confirms the first word I Believe .
- ▣ Jesus Christ is Himself the AMEN
- ▣ Every time we say AMEN we confirm our Faith and our Submission to God's Holy Will.
- ▣ Từ AMEN nhắc lại và xác nhận từ đầu tiên Tôi Tin Kính .
- ▣ Chính Đức Chúa Giêsu Kitô là AMEN
- ▣ Mỗi lần chúng ta thưa AMEN chúng ta xác nhận đức tin của mình và sự vâng phục Thánh Ý Thiên Chúa của chúng ta.

42